**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 36**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 203, đến ngược hàng thứ hai, xem một câu sau cùng: “**Hơn nữa**, **trong phần hành quyển kệ đã khai thị căn cơ của kinh Đại Vô Lượng Thọ**”, Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh rốt cuộc người nào là đương cơ? Bộ kinh nói rằng: “**Căn cơ của kinh này là hết thảy phàm ngu thiện**, **ác**, **đại**, **tiểu**”. Câu nói này thật hay, đây chính là chỉ tất cả chúng sanh trong Lục đạo, chúng ta thảy đều có phần. Thuyết của đại sư, Thiện Đạo đại sư nói: “T**rên khế hợp thánh tâm**”, chữ “Thánh” này là Phật, là A Di Đà Phật và Thích Ca Mâu Ni Phật. “**Dưới tương hợp các căn cơ**”, phía sau lại nói, tất cả chúng sanh đều bao gồm ở trong đó. “Thật có công lớn với Tịnh Độ”, thật là quả thật, quả thật có công lớn đối với pháp môn Tịnh Độ, vì vậy phần lớn các sư Trung Hoa, Nhật Bản đề cao thuyết này.

Ngài Thiện Đạo là người của triều Đường, thời đó là thời đại hoàng kim của Phật Pháp Trung Quốc, là thời đại hưng vượng nhất Nhật Bản, Hàn Quốc, việt nam. Rất nhiều người xuất gia ở các quốc gia lân cận đều đến Trung Quốc du học, người đi theo ngài Thiện Đạo đặc biệt nhiều, ngày nay chúng ta đến Nhật Bản, Hàn Quốc còn có thể thấy được; kế tiếp là Trí Giả đại sư của tông Thiên Thai. Những người này đều tôn sùng giáo huấn của ngài Thiện Đạo, ngài Thiện Đạo nói rất hay, như ví dụ được đưa ra ở phía sau. Chú giải của kinh Vô Lượng Thọ của pháp sư Nhật Bản, gọi là “Hợp tán”. Trong này có nói mười phương và ba bậc chúng sanh trong nguyện thứ mười tám. “Thập phương” là chỉ tất cả cõi nước của chư Phật, “Tam bối” là thượng trung hạ Tam bối, đều là phàm phu đầy dẫy triền phược. Tam bối này là thượng bối, trung bối, hạ bối, toàn là chỉ phàm phu Lục đạo, bọn họ là căn cơ.

Phía sau lại nói: “**Như ngài Nguyên Hiểu viết**”, ngài Nguyên Hiểu là người Hàn Quốc cũng là học trò của ngài Thiện Đạo, Ngài nói “**48 Đại nguyện**, **trước hết vì phàm phu**, **sau kiêm vì Tam Thừa Thánh Nhân**”. “Tam Thừa Thánh Nhân” là chỉ Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, cũng chính là đối tượng chủ yếu, là phàm phu, là chúng sanh Lục đạo, nói rõ bộ kinh này, pháp môn này. Đi Đà, Thích Ca vì người nào mà giới thiệu? A Di Đà Phật vì người nào mà kiến lập Tây Phương Thế Giới Cực Lạc? Là vì chúng sanh Lục đạo, lấy những người này làm chủ. Tam Thừa Thánh Nhân muốn học pháp môn này cũng hoan nghênh, cũng không chối từ, nhưng chủ yếu là chúng sanh Lục đạo.

Chúng ta đang ở thời kỳ Mạt pháp, gặp được pháp môn này, chân thật là đương cơ. Pháp môn này, chúng ta trong một đời này nhất định thành tựu, cho nên tông ý của Tịnh Độ, ý nghĩa của Tịnh Độ Tông “**Vốn là vì phàm phu**, **kiêm vì Thánh Nhân**” phải nhận thức được chữ “Vốn”, chữ “Kiêm này”. Chính là vì độ cho Lục đạo chúng mà thị hiện. “**Điểm diệu yếu của thuyết này**”, cách nói này, “Yếu” là trọng yếu, “diệu” là vi diệu, “**Hiển thị trực tiếp bi nguyện độ sanh vô tận của Như Lai**”. Không có pháp môn này không thể độ nổi chúng sanh khổ nạn trong Lục đạo, đây là sự thật không phải giả. Ngoài pháp môn này ra, không ít kinh điển được lưu lại, cổ đại đức đem nó biên tập thành một bộ Tùng Thư là “Đại Tạng Kinh”. Chúng ta mở Đại Tạng Kinh ra, không luận là bộ kinh nào, không luận pháp môn nào, chúng ta đều cảm thấy vô cùng khó khăn, tại vì sao? Phải đoạn phiền não. Chúng ta cũng rất muốn đoạn phiền não, nhưng đoạn không mất, vì sao lại đoạn không mất? Thời gian ở trong Lục đạo đã quá dài, từ vô lượng kiếp đến nay luân hồi trong Lục đạo, chưa ra được; muốn thoát khỏi Lục đạo liền phải đoạn phiền não, phải từ từ hướng lên cao.

Bạn xem ngày nay chúng ta ở Nhân đạo, nhất định phải tu “Thượng Phẩm Thập thiện”, còn phải tu Thiền Định mới có thể sanh cõi trời Dục Giới, ở cõi trời Dục Giới. Hai tầng bên dưới là Tứ Thiên Vương, Đao Lợi toàn phải dựa vào Thượng Phẩm Thập thiện. Từ cõi trời Dạ Ma trở lên phải tu Thiền Định, chỉ có một chút định công thì không thể đến nơi được. Nếu định công tu được thành tựu liền đến cõi trời Sắc Giới, không ở cõi Dục Giới nữa. Ở cõi Dục Giới, phía trên có bốn tầng trời “Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên”. Càng đi hướng lên trên, công phu của định lực càng phải mạnh, nhưng vẫn chưa đạt đến Sơ Thiền. Nếu như tu đến Sơ Thiền, họ liền không ở cõi Dục Giới mà đi đến cõi trời Sơ Thiền. Lại nâng lên, là Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền, tiếp tục Tứ Không Thiên. Mỗi một tầng của định công đều phải có thể chế phục được phiền não, họ vẫn chưa đoạn được, chỉ là chế phục phiền não mà thôi. Chế phục đến sau cùng chân thật đoạn được, mới có thể ra khỏi Lục đạo luân hồi. Nếu như không thể đoạn được, cho dù tu đến cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, đây là một tầng cao nhất của cõi Tứ Không Thiên, vẫn phải đọa lạc xuống dưới như cũ. Sự việc này, chúng ta tin tưởng sâu sắc, mỗi người chúng ta không biết đã làm qua bao nhiêu lần, leo lên đến sau cùng lại rớt xuống, từ từ lại leo lên rồi lại rớt xuống.

Chúng ta đã ở trong Lục đạo vô lượng kiếp, nhất định phải học theo Phật mới có thể siêu việt Lục đạo luân hồi. Phật nói với chúng ta: “**Siêu việt Lục đạo luân hồi phải đoạn kiến tư phiền não**”, phải đoạn chứ không phải chế phục. Vừa nãy có nói với chư vị, cõi trời Sắc Giới và cõi trời Vô Sắc Giới là chế phục phiền não, chưa đoạn được, đoạn khó hơn so với chế phục. Đoạn phải có định, phải có huệ; chế phục chỉ có định, chưa có huệ. Đây chính là Thiền Định thế gian, cùng với Thiền Định của xuất thế gian có chỗ khác nhau. Dẫu rằng chứng được quả A La Hán, siêu việt Lục đạo luân hồi, siêu việt Lục đạo chính là A La Hán, trong Phật Pháp chỉ có một chút thành tựu nhỏ, sanh đến nơi nào? Sanh đến Thanh Văn Pháp giới trong Thập Pháp giới, ở nơi này vẫn phải tiếp tục tu. Tu hướng lên trên, Thanh Văn thì kiến tư phiền não đã đoạn được, tập khí của kiến tư phiền não vẫn chưa đoạn. Họ ở Thanh Văn Pháp giới đoạn tập khí, tập khí của kiến tư đã đoạn được. Lại hướng lên trên là Bích Chi Phật, họ nâng bậc rồi, từ A La Hán nâng lên một bậc đến Bích Chi Phật. Bích Chi Phật thì kiến tư phiền não đã đoạn được, tập khí cũng đã đoạn dứt, lúc này tu cái gì? Trần sa phiền não, trần sa phiền não đoạn dứt họ liền nâng bậc. Họ là Bồ Tát, là Bồ Tát trong Thập Pháp giới, vẫn chưa kiến tánh. Trong giai đoạn làm Bồ Tát này, phải đoạn tập khí trần sa phiền não, tập khí của trần sa phiền não đã đoạn dứt, họ ở Thập Pháp giới thành Phật, là Phật ở trong Thập Pháp giới.

Đại sư Thiên Thai chính là Trí Giả đại sư, nói Lục tức Phật, Phật này gọi là tương tự tức Phật, chính là Phật của Thập Pháp giới. Gọi là tương tự, không phải thật, thế nào là thật? Dùng chân tâm chính là Phật thật, dùng vọng tâm không được xem là Phật thật, nhưng họ rất giống Phật. Cũng chính là Phật được nói trong kinh giáo, toàn bộ họ đều làm được, nhưng lại như thế nào? Vẫn chưa khai ngộ, vẫn chưa kiến tánh, vì thế gọi là tương tự tức Phật. Họ phải tu cái gì? Bạn xem tương tự tức Phật cũng không tệ, kiến tư phiền não bao gồm tập khí; trần sa phiền não bao gồm tập khí, thảy đều đoạn dứt. Hiện nay họ phải đoạn là vô minh, phải phá vô minh, vô minh đã phá được; vô minh phá được rồi là gì? Không khởi tâm, không động niệm. Ở vị thứ này, khởi tâm động niệm chính là Phật của Thập Pháp giới, họ vẫn còn khởi tâm động niệm, nhất định phải đoạn mất khởi tâm động niệm, họ liền thoát ly Thập Pháp giới, họ sẽ đi đến nơi nào? Họ đến “Nhất chân Pháp giới”, kiến tánh rồi, chính là Thiền Tông Trung Quốc nói: “*Đại triệt đại ngộ*, *Minh tâm kiến tánh*”. Đến Nhất chân Pháp giới cũng chính là “Thật Báo Trang Nghiêm Độ”. Chúng ta từ kinh Hoa Nghiêm, nói là Bồ Tát Sơ Trụ của Viên giáo, vô minh đã đoạn được.

Phía trước chúng ta có nói qua, bạn xem kiến tư phiền não có tập khí, trần sa phiền não có tập khí, vô minh phiền não có tập khí không? Có! Chúng ta ở chỗ này mới hốt nhiên đại ngộ. Cõi Thật Báo là sự việc như thế nào? Nhất chân Pháp giới là sự việc như thế nào? Do tập khí của vô minh phiền não biến hiện ra. Tập khí của kiến tư phiền não có phương pháp đoạn, tập khí của trần sa phiền não cũng có phương pháp đoạn, tập khí của vô minh phiền não không có cách đoạn, tại vì sao? Tập khí của Vô thủy vô minh không cách gì đoạn được. Vô thủy vô minh là khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm, tập khí này phải đoạn thế nào? Bạn muốn đoạn, không phải đã khởi tâm động niệm rồi sao? Đó chính là vô minh hiện tiền, duy chỉ có tập khí vô minh là “Nhậm vận nhi đoạn”, nhậm vận là ý gì? Tùy nó thì tự nhiên nó mất, chứ không có phương pháp.

Cổ nhân ở chỗ này làm ví dụ cho chúng ta, ví như bình rượu, chiếc bình chứa đầy rượu, chúng ta đổ hết rượu đi, bên trong lau chùi sạch sẽ, đã rửa thật sạch, quả thật không còn một giọt rượu nào. Người thử vẫn còn mùi, đó là tập khí, không cách gì đoạn được, mở nắp bình rượu ra. Cứ để ở đó không cần để ý tới nó, nửa năm, một năm lại ngửi thử, không còn nữa, chính là đã đoạn mất rồi. Vì thế trong “Nhất chân Pháp giới”, chính là dùng phương pháp này để đoạn tập khí vô minh, phải cần bao nhiêu thời gian? Ba a tăng kỳ kiếp, cho nên trên kinh thường nói ba đại a tăng kỳ kiếp thành Phật, đó là nói với ai? Nói với Pháp Thân Bồ Tát, chính là 41 vị Pháp Thân Đại sĩ trong cõi Thật Báo. Bởi vì thời gian dài, ba a tăng kỳ kiếp, do họ mang theo tập khí có sự dày mỏng không như nhau, người vừa mới sanh đến cõi Thật Báo, tập khí còn dày đặc. Ở cõi Thật Báo, trụ được một a tăng kỳ kiếp đầu tiên, rồi hai a tăng kỳ kiếp, tập khí ngày càng nhẹ bớt. Mãi cho đến Đẳng Giác, Đẳng Giác vẫn còn một phần, 41 phần họ vẫn còn một phần. Đoạn được một phần này, cõi Thật Báo liền không thấy.

Do đây có thể biết, trên kinh Kim Cang có nói: “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**”, không hề nói cõi Thật Báo là ngoại lệ. Nhất chân Pháp giới có tướng, có tướng vẫn là hư vọng. Vì thế Đẳng Giác Bồ Tát, đoạn được sạch sẽ một phẩm tập khí vô minh sau cùng, sẽ không còn thấy cõi Thật Báo. Vậy cái gì sẽ xuất hiện? Thường Tịch Quang xuất hiện. Họ khế nhập vào Thường Tịch Quang, đây gọi là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, họ chứng được Phật Quả cứu cánh viên mãn, Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác Như Lai. Cõi Thật Báo cùng với Thập Pháp giới, nhân là tương đồng. Thật Báo là thật của chân thật, Thập Pháp giới là chữ số, 10 của “8, 9, 10”, có gì khác biệt? “Cõi Thật Báo” là do tâm hiện, là Pháp Tánh Độ, là Pháp Tánh Thân; “Thập Pháp giới” không phải, Thập Pháp giới là do A lại da biến ra. A lại da đem Thật Báo Trang Nghiêm Độ biến thành Thập Pháp giới, gọi là “**Tâm hiện Thức biến**”.

Đây chính là điều trên kinh Đại Thừa thường nói: “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”. Chư vị phải biết, “**Từ tâm tưởng sanh**” là Thập Pháp giới. Trong “Nhất chân Pháp giới” không có tâm tưởng, họ không khởi tâm, không động niệm, vì thế họ không có tâm tưởng. Tâm tưởng là A lại da, A lại da là vọng tâm. Hay nói cách khác trong Thập Pháp giới, Lục đạo luân hồi này của chúng ta, ở trong Thập Pháp giới. Hoàn cảnh này của chúng ta là do “Tâm hiện thức biến”, chính là sự việc như vậy, đây là chân tướng. Nếu như là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chỉ có tâm hiện không có thức biến. Thức biến nó là pháp sanh diệt, nó có sanh có diệt; Tâm hiện, không có sanh diệt. Vì thế, Thế Giới Cực Lạc, bạn xem cõi Thật Báo, Bồ Tát phải đợi đến khi đoạn dứt được tập khí Vô thủy vô minh, phải trụ ở nơi đó ba a tăng kỳ kiếp. Ba a tăng kỳ kiếp, thông thường chúng ta nói là vô lượng thọ, thọ mạng quá dài, là con số thiên văn, chúng ta đếm không xuể.

Thọ mạng dài như vậy sẽ như thế nào? Con người không bị già, không có Sanh-Lão-Bệnh-Tử, không giống như trên trái đất của chúng ta nói: “Xuân sanh, Hạ trưởng, Thu gom, Đông tàn”, rồi chẳng còn gì nữa. Ở nơi đó vĩnh hằng bất biến, bốn mùa luôn xanh tươi, không có trở ngại, vì vậy gọi là Thế Giới Cực Lạc. Con người thọ mạng rất dài, vĩnh viễn còn trẻ, họ không bị lão suy. Người ở nơi đó, họ là Pháp Tánh Thân, không cần đến lương thực, ngày nay chúng ta nói là không cần đến chất dinh dưỡng, họ không cần lương thực, tinh thần thể lực dồi dào, họ không cần ngủ. Ở trong thế giới đó chỉ là đợi tập khí tự nhiên không còn, họ có việc không? Có việc, có việc gì? Họ đều có năng lực giống như A Di Đà Phật, phân thân vô lượng vô biên, vô số phân thân. Họ phân nhiều thân như vậy để làm gì? Đến thế giới chư Phật ở mười phương, đi lễ Phật, đi tham phỏng. Đây là việc mà họ phải làm, lễ Phật, cúng Phật tu phước, đồng thời nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, tăng trưởng trí huệ, họ làm việc này. Đây là thượng cầu, vẫn còn hạ hóa. Tất cả cõi nước của chư Phật cùng với bản thân có quan hệ vô cùng mật thiết, họ đều biết rằng trong vô lượng kiếp trước đây, chúng sanh trong Thập Pháp giới và Lục đạo ở các cõi nước của mười phương, có không ít là đồng tham đạo hữu trước kia.

Hiện nay bạn có năng lực này, có bản lĩnh này, phân thân đi lễ Phật, đồng thời dùng phân thân này đi giúp đỡ những chúng sanh đó, nâng cao cảnh giới của họ. Vì thế, họ làm là thượng cầu hạ hóa, tu những cái này. “**Thượng cầu hạ hóa**” đều không chấp tướng, cùng với những điều được nói trong kinh Kim Cang: “**Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm**”, hoàn toàn tương ứng. Họ hóa thân đến mười phương thế giới, có khởi tâm động niệm không? Không có. Họ đến Thập phương thế giới, đi độ hóa tất cả chúng sanh, có khởi tâm động niệm không? Không có. Hơn nữa cần ứng thân gì để độ? Đều là tùy theo tâm chúng sanh mà ứng sở tri lượng, còn bản thân không hề khởi tâm động niệm. Có khởi tâm động niệm đó chính là đọa lạc, thối chuyển rồi; không có khởi tâm động niệm, tự nhiên thành tựu vô lượng vô biên công đức, thành tựu trí huệ cứu cánh viên mãn, đây là hiện tượng của Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Chúng ta vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, lúc nào có thể đến cõi Thật Báo, đây là điều rất nhiều người quan tâm. Trên kinh nói với chúng ta, 48 nguyện nói với chúng ta: “**Bạn chỉ cần vãng sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ**, **hạ hạ phẩm vãng sanh**. **Sanh đến Thế Giới Cực Lạc cùng với Bồ Tát của cõi Thật Báo**, **dường như là bình đẳng**”, đây là sự việc như thế nào? Do công đức Bổn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì cho bạn, để mỗi người đều có trí huệ thần thông đạo lực, bình đẳng với Bồ Tát của cõi Thật Báo. Đây là sự việc không hề có trong tất cả cõi nước của chư Phật ở mười phương, chỉ có Thế Giới Cực Lạc có, cơ hội này vô cùng hi hữu khó được.

Nếu bạn không tin, hãy tỉ mỉ quan sát, trái đất của chúng ta hiện nay, trái đất này không lớn. Ở trong Thái Không chỉ là một tinh cầu nhỏ, cư dân ở nơi này, nhân khẩu của trái đất hiện nay có bảy tỉ người. Trong bảy tỉ người này, có bao nhiêu người tin Phật? Người ngoại quốc có thống kê là thống kê tín ngưỡng tôn giáo, người tín ngưỡng tôn giáo nhiều nhất là Thiên Chúa giáo và cơ đốc giáo. Hai tôn giáo này gộp lại vượt qua hai tỉ; tín đồ của Hồi Giáo có 1,5 tỷ; tín đồ của Phật giáo đại khái khoảng 6-7 trăm triệu, vì thế Phật giáo từ số người mà tính, xếp hàng thứ tư. Cho dù là bảy trăm triệu, mới chỉ chiếm 1/10 số người trên thế giới, bảy trăm triệu trong bảy tỷ. Trong bảy trăm triệu người này, những tông phái, giáo phái khác của Phật giáo rất nhiều: có Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tông Môn Giáo Hạ, Hiển Giáo, Mật Giáo; người tín ngưỡng Tịnh Độ Tông được bao nhiêu người? Cứ từng lớp từng lớp bị đào thải, đến sau cùng chẳng được mấy người.

Theo đánh giá chung, hiện nay trong tín ngưỡng Phật giáo, Mật Tông với Tịnh Độ có nhiều hơn một chút. Chúng tôi tính người niệm Phật của Tịnh Độ Tông, người niệm Phật rất nhiều. Đối với đạo lý Tịnh Tông, phương pháp Tịnh Tông, chân thật tin tưởng mà không hề hoài nghi, lại được bao nhiêu người? Nếu dùng điều kiện này để nói, có thể không đến bảy trăm ngàn người, so với 1,3 tỷ nhân khẩu của Trung Quốc, liền kém rất xa. Lại phải nói đến vãng sanh, vãng sanh mới được tính vào; không thể vãng sanh thì không được tính. Trong bảy trăm ngàn người này, được mấy người có thể vãng sanh? Sau đó mới biết, những điều được Phật nói trong kinh: “**Thân người khó được**, **Phật Pháp khó nghe**”, gặp được chân thật không dễ dàng. Thật sự gặp được, điều này giống như trúng độc đắc vậy, tại vì sao? Thật sự đem giáo lý hiểu cho tường tận, thâm nhập kinh tạng. Thâm nhập kinh tạng của Tịnh Độ Tông là năm kinh, một luận. Hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, không còn hoài nghi, nhất hướng chuyên niệm, cầu sanh Tịnh Độ, những người đó đã không còn nhiều.

Thế gian này, trước đây lão sư Lý thường hay nhắc nhở chúng tôi: “*Người niệm Phật chúng ta*, *mười ngàn người niệm Phật đại khái chân thật có thể vãng sanh chỉ có năm-ba người*”. Đó là lời nói của 60 năm trước, ngày nay sau 60 năm, nếu người ta hỏi tôi, đại khái trong mười ngàn người chỉ có một-hai người, 60 năm trước có năm-ba người, hiện nay chỉ có một-hai người, tại vì sao? Càng về sau càng khó khăn, hoàn cảnh quấy nhiễu quá nghiêm trọng, bạn không vượt qua được, bạn không buông xả được. Sự quấy nhiễu của 60 năm trước so với hiện nay nhẹ hơn rất nhiều, lúc đó Trung Quốc vẫn chưa phổ biến ti vi, thậm chí đến điện thoại cũng không có. Điện thoại di động chưa được phát minh, truyền đạt tin tức rất không thuận tiện. 60 năm trước còn phải đánh điện báo, hiện nay không còn người sử dụng nữa.

Vì thế chúng ta biết rằng, khoa học kỹ thuật càng phát đạt, vãng sanh càng khó khăn. Sức quấy nhiễu của nó quá lớn, cho nên Hải Hiền lão hòa thường vì chúng ta thị hiện sự vi diệu, thật quá diệu. Chỉ cần dùng phương pháp đó của Ngài, phương pháp đó của Ngài là chân thật vạn duyên buông xuống. Bạn xem công việc mỗi ngày của Ngài là làm ruộng, sáng sớm tinh mơ liền thức dậy làm công khóa, sau khi làm xong công khóa liền ra đồng. Ngài là người vô cùng cần mẫn, có tâm từ bi, có tâm cung kính. Khai hoang đất để trồng lương thực, cho ai vậy? Cúng dường cho những người nghèo khổ, trong nhà không có cái ăn cái mặc, Ngài đến cung ứng. Thật là cừ khôi! Chúng tôi xem thấy trong báo cáo nói: “Tiếp nhận sự cúng dường của Ngài có hàng ngàn hàng vạn người”, số người này không ít. Đây không phải con số ít, Ngài đã trồng hơn 100 mẫu đất, đương nhiên vẫn có người giúp đỡ, Ngài là dẫn đầu. Ngài làm tấm gương cho mọi người xem, trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, ngoài một câu Phật hiệu cái gì cũng không có. Ngài làm việc không hề mỏi mệt, không hề cảm thấy mệt, tại vì sao? Vì Ngài không nghĩ đến công việc của Ngài, không nghĩ đến mệt, chỉ nghĩ đến Phật hiệu.

“**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, Ngài không nghĩ mệt Ngài liền không mệt; Ngài không nghĩ vất vả, Ngài liền không vất vả. Niệm niệm là A Di Đà Phật, liền pháp hỉ sung mãn, đây là điều mà chúng ta phải học tập theo Ngài. Quả thật ở thời đại này, trong hoàn cảnh như vậy tu Tịnh Độ phải giống như Ngài vậy, liền nhất định có thành tựu. Lúc đầu tôi có nói qua, thế giới này nếu muốn hài hòa, nếu muốn trở về thời kỳ thịnh thế như thuở xưa, người người đều có thể trải qua cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, cần phải dạy học, phải dạy học như thế nào? Là giáo dục Thánh hiền. Giáo dục Trung Quốc là giáo dục Thánh hiền, giáo dục của Ấn Độ cổ lúc đó là giáo dục Phật Đà, giáo dục Phật Đà cùng với giáo dục Thánh hiền của Trung Quốc vô cùng gần gũi. Mục đích học Phật là gì? Là thành Phật, thành Bồ Tát, mức độ thấp nhất cũng phải thành A La Hán, mới được gọi là học Phật. Giáo dục Thánh hiền hy vọng thành Thánh Nhân, thành hiền nhân, thành quân tử. Đọc sách chí ở Thánh hiền, không phải để thăng quan phát tài. Cho dù có địa vị rất cao, có tài phú rất lớn, đều là cứu tế cho những người nghèo khó, không phải để bản thân hưởng thụ.

Trong lịch sử, Ấn Quang đại sư tán thán nhất là Phạm Trọng Yêm. Đọc sách Thánh hiền, chân thật thành thánh thành hiền. Khi dẫn binh, ông đã từng làm qua nguyên soái, từng làm qua thừa tướng. Năm người con trai đều được dạy dỗ rất tốt, hai người con làm đến chức thừa tướng, có một người làm đến ngự sử đại phu, địa vị cũng gần tương đương với thừa tướng. Bổng lộc cao, nhưng bản thân trải qua cuộc sống rất bình thường, giống như cuộc sống thanh bần; lúc bản thân thời trẻ làm tú tài. Tại vì sao? Từng li từng tí đều tiết kiệm lại để cứu tế cho những người nghèo khổ, bổng lộc của một mình ông nuôi hơn 300 người. Điều này có ghi lại trong lịch sử, phạm gia còn mãi cho đến ngày nay, không hề suy, không hề bại. Vì sao vậy? Vì Phạm Trọng Yêm đã làm tấm gương tốt nhất cho con cháu đời sau, họ đều phải đọc sách của ông, đều phải học theo ông. Vì thế mãi cho đến hiện nay, gia tộc này vẫn rất hưng vượng. Hậu nhân của gia đình họ còn đến tìm tôi, đem gia phả của họ gửi cho tôi xem. Tôi còn lưu giữ một phần gia phả của họ, đây là tiêu chuẩn đọc sách Thánh hiền, hành đạo Thánh hiền, đây là người Trung Quốc, tiêu chuẩn của người Trung Quốc. Phật, Bồ Tát từ bi đến tột cùng, chẳng những làm người mà chúng ta còn phải biết làm người, không đi ngược với luân lý đạo đức, không đi ngược với nhân-quả.

“Đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức”, Phật giúp chúng ta ngày càng nâng cao lên. Không cầu phước báu Nhân Thiên, vậy cầu cái gì? Chuyên cầu Thế Giới Cực Lạc, đến Thế Giới Cực Lạc làm Bồ Tát, làm Phật; đến Thế Giới Cực Lạc được công đức Bổn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, liền thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí là Pháp Thân Đại sĩ. Nhập môn, bạn liền nâng cao lên, không còn là Bồ Tát phổ thông, nâng bạn lên thành Pháp Thân Bồ Tát. Ở Thế Giới Cực Lạc chỉ có một đời, không có đời thứ hai, một đời viên mãn thành Phật. Bảo chứng bạn đến khi bạn chứng đắc Diệu Giác, trở về Thường Tịch Quang, đây chân thật là cứu cánh viên mãn. Chúng ta gặp được rồi, đây chân thật, là báu vật, ngàn vạn không thể luống qua. Chân thật muốn một đời này viên mãn thành tựu, tôi giới thiệu cho đồng học là sự thật, không phải giả.

Bạn đem chiếc đĩa của Hải Hiền lão pháp sư, một ngày xem ba lần, xem một năm, một năm xem một ngàn lần, bạn liền khai ngộ. Cái gì bạn cũng tường tận, lúc đó tôi tin rằng bạn cũng sẽ nói giống như Hải Hiền lão Hòa thượng: “*Tôi cái gì cũng biết*”. Cái gì cũng biết, nhưng cái gì Ngài cũng không nói, cái gì cũng biết chính là “*Đại triệt đại ngộ*”, tại sao lại không nói? Vì có nói bạn cũng không hiểu, bạn hỏi, có hỏi cũng nói không được rõ ràng. Bạn phải như thế nào mới có thể biết được? Niệm Phật giống như tôi, bạn liền biết được, tại vì sao? Phật hiệu niệm được thuần thục, thời gian niệm lâu dần, được định rồi, tạp niệm không còn, vọng tưởng cũng không còn, thị phi nhân ngã không còn, liền khai ngộ, khai ngộ thì cái gì cũng biết.

Phía trước có ví dụ, Phật Thích Ca Mâu Ni chính là như vậy. Phật Thích Ca 49 năm giảng nhiều kinh như vậy, Ngài học với ai, ai dạy cho Ngài vậy? Không có. Vậy Ngài làm thế nào biết được? Ngài “**Nhân giới được định, nhân định khai huệ**”, sau khi khai ngộ cái gì cũng biết. Ở Trung Quốc Huệ Năng đại sư vào triều Đường, bên Thiền Tông. Không biết chữ, chưa từng đi học, Ngài khai ngộ rồi cũng là cái gì cũng biết. Một đời chưa từng đọc qua bộ kinh nào, chưa từng nghe giảng kinh, một lần cũng chưa hề nghe; giảng kinh trong giảng đường, một lần cũng chưa hề đi. Sau khi khai ngộ cái gì cũng biết, bạn đọc kinh văn cho Ngài nghe, Ngài sẽ giảng lại cho bạn nghe, không có một chút chướng ngại nào. Năng lực này từ đâu mà có? Phật nói đây là bản năng của chúng ta, người người đều có, là bản năng. Đáng tiếc, hiện nay đã đánh mất rồi, không phải chân thật mất đi, là do mê nên mất đi. Bởi vì bạn mê, bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật, thế nên nó không khởi tác dụng. Nếu như bạn minh bạch, khai ngộ rồi, nó lập tức liền khởi tác dụng, khởi tác dụng chính là vô sở bất tri “***Bát Nhã không biết***, ***mà không chỗ nào chẳng biết***”.

Có rất nhiều ví dụ, xem “Cao Tăng Truyện”, xem “Cư sĩ truyện”, bạn liền nhìn ra được. Thời xưa, được! Hiện nay có được không? Đương nhiên được! Thời xưa có lão sư, hiện nay khó khăn nhất là không có lão sư. Những phương pháp đó của lão sư chúng ta hiểu được, chúng ta cũng hiểu được đạo lý, chúng ta cứ y theo pháp mà làm. Hy vọng vào thời đại này của chúng ta, có thể xuất hiện vài người khai ngộ, xã hội chân thật liền được cứu, chân thật chịu phát tâm, chịu y theo phương pháp này mà làm. Đương nhiên họ cũng cần phải sinh sống, nhưng họ phải buông xả công việc của mình, đến thâm nhập kinh tạng, một môn thâm nhập. Kỳ hạn mười năm là đủ, sinh hoạt của mười năm chúng tôi sẽ chăm lo cho họ, để họ không còn nỗi lo về sau. Giúp họ có được hoàn cảnh tốt như vậy, để chuyên tâm đọc sách mười năm. Trong mười năm này, mỗi tuần làm báo cáo cho chúng tôi một lần, là báo cáo tâm đắc những gì đọc được trong một tuần này của bạn, để mọi người chúng tôi đến nghe, xem thấy sự tiến bộ của bạn.

Mỗi năm tiến bộ, mỗi tháng tiến bộ, một tuần báo cáo một lần, mỗi lần đều có tiến bộ, tiến bộ từ đâu mà có? Từ Tâm thanh tịnh, không thể có vọng tưởng, không thể có tạp niệm, vạn duyên buông xuống. Học bộ kinh này chính là tu định, dùng phương pháp đọc tụng để tu Thiền Định. Đem vọng tưởng niệm cho mất đi, đem tạp niệm niệm mất, đem tất cả phiền não cũng niệm cho không còn; Tâm thanh tịnh sẽ xuất hiện, tâm bình đẳng xuất hiện. “Giác” ở phía sau chính là “*Đại triệt đại ngộ*, *Minh tâm kiến tánh*”. Viện Hán học trong lý tưởng của chúng tôi, chính là bồi dưỡng nhân tài như vậy. Không có lão sư dạy, mỗi một người tự hiểu được ý nghĩa bên trong, thật sự có thể làm được, không phải giả. Mười năm sau có thể có mười người, 20 người xuất hiện, không những quốc gia được cứu mà toàn Thế giới đều được cứu. Lấy được thành tựu tốt như vậy, người trong thiên hạ đều tin tưởng; phương pháp đọc sách này có hiệu quả, hữu dụng. Trước đây chúng ta đều làm sai rồi, phương pháp này đã dùng ở Trung Quốc mấy ngàn năm. Người Trung Quốc trước đây đều tin tưởng, hiện nay đã bỏ mất hơn 100 năm, cũng gần bỏ mất 150 năm. 50 năm trước đây vẫn có người làm, nhưng làm không được rốt ráo, không triệt để, do nguyên nhân gì? Không có môi trường tốt.

Chúng ta biết rằng: Mãn Thanh sau khi mất nước, xã hội Trung Quốc liên tiếp động loạn; quân phiệt chiếm đóng, rồi chiến tranh Trung-Nhật. Cuộc sống đều ở trong chiến tranh loạn lạc, đích thân chúng tôi gặp được. Chúng tôi biết phương pháp này, nhưng không có môi trường, không có người chân thật hiểu được mà hộ trì cho bạn. Vì thế chúng tôi biết rằng mỗi một người, chỉ cần chịu phát tâm đều có thể thành tựu. Hộ pháp rất quan trọng, hộ pháp nhất định phải thật sự thấu hiểu, thành công hay thất bại đều ở hộ trì. Nhất định phải để người học tập được yên tâm, họ mới có thể được định, mới có thể khai ngộ. Sau khi khai ngộ vẫn cần phải tiếp tục hộ trì, tại vì sao? Sau khi khai ngộ sẽ dạy học, chúng ta cũng có thể xây trường học, có nhiều giáo viên như vậy có thể xây trường học, xây trường học liền có thể bồi dưỡng ra được một lượng lớn nhân tài. Giáo dục Thánh hiền bồi dưỡng được rất nhiều rất nhiều Thánh Nhân, hiền nhân, quân tử, quốc gia mới có thể đại trị, xã hội mới có thể an định hài hòa, đây chân thật là công đức vô lượng. Người có cùng nhận thức, có cùng chí hướng, người không nhiều, là con số nhỏ. Số ít người này đoàn kết lại, chính là sức mạnh, liền có thể làm tốt việc này. Truyền thống văn hóa của chúng ta liền có thể được tiếp nối mãi, không những cứu quốc gia, hơn nữa còn cứu toàn Thế giới. Đoạn này ngài Thiện Đạo nói rất hay.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói: “**Điểm diệu yếu của thuyết này là hiển thị trực tiếp bi nguyện độ sanh vô tận của Như Lai**; **quét sạch tâm khiếp lui của phàm phu**; **khắp làm cho họ chánh tín pháp này**, **phát tâm niệm Phật**; **nương vào Phật nguyện lực**, **đều được vãng sanh**”. Mấy câu nói này là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói, lão cư sĩ nói quá hay. Trong đoạn này làm ra tổng kết cho chúng ta, chúng ta hiểu rõ ràng, hiểu tường tận, liền có thể dũng mãnh tinh tấn, sẽ không còn thối chuyển. Gian nan chắc chắn có, nhưng không thể thối chuyển, phải chân thật tin tưởng. Lý chính xác, phương pháp chính xác, nhất định có thể đạt đến mục tiêu lý tưởng của chúng ta. Con người nhất định phải phát tâm niệm Phật, thừa Phật nguyện lực chính là 48 nguyện của A Di Đà Phật, tương lai mỗi người đều có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Chúng ta đem công đức mà chính mình làm được, hồi hướng vãng sanh, không cầu phước báo Nhân Thiên. Điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Trong phước báo Nhân Thiên phiền não rất nhiều, tập khí chướng ngại rất phiền phức cần phải có sự cảnh giác cao độ. Không làm sự việc này, chỉ cầu Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, điều này thì đúng rồi.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới cùng, đoạn thứ ba: “**Chuyên tiếp thượng căn**, **bàng cập trung hạ**”, chúng ta xem Chú giải của Niệm lão, đến ngược hàng thứ hai: “**Thử thuyết tòng văn tự biểu diện thượng**, **tự đồng ư giáp nhi phản ư ất**”, Niệm lão dùng “Giáp, Ất, Bính, Đinh”, chúng ta là dùng “một, hai, ba, bốn”, giáp chính là những điều đoạn thứ nhất nói, ất chính là những điều đoạn thứ hai nói, bính chính là những gì đoạn thứ ba nói. “**Thực tắc dữ giáp đồng**”, chủ là chủ trương. “**Ngã bối phàm phu vận khả trực đăng Cửu phẩm**; **cố dữ giáp căn bản tương vi**”, “Giáp”, cổ đại đức nói như thế nào? Người thượng bối vãng sanh nhất định là Bồ Tát; phàm phu không có phần “Ất”. Cái đoạn này, đoạn thứ hai, Thiện Đạo đại sư nói với chúng ta: “**A Di Đà Phật kiến lập Tây Phương Cực Lạc Thế Giới**, **không phải vì những vị Bồ Tát này**, **là chuyên vì Lục đạo phàm phu**”, vì thế ở đây nói, chủ trương phàm phu chúng ta đều có thể thẳng lên chín phẩm “Thượng Tam phẩm, trung Tam phẩm, hạ Tam phẩm” là Cửu phẩm, thảy đều là phàm phu chúng ta tu thành. “**Cố dữ giáp**”, trái ngược với những gì đoạn thứ nhất nói, đoạn thứ nhất chủ trương Bồ Tát mới có thể tu được thượng Tam phẩm.

Ở chỗ này đã có nói chủ trương, là chủ trương của Thiện Đạo đại sư. Mỗi một người phàm phu chúng ta đều có thể thẳng lên chín phẩm, “**Bảo rằng chuyên tiếp thượng căn**; **là sợ những kẻ kiến giải hời hợt trong đời thường nghĩ**; **Tịnh Tông là hạnh của những ông già bà cả**; **bèn xem thường**; **cho nên phải lập ra thuyết này để cứu vớt họ**”. Thực tế mà nói, ông già bà cả, chúng ta thử nghĩ xem ba vị của chùa Phật Lai, mẹ của pháp sư Hải Hiền không phải là lão bà hay sao? Ngài Hải Khánh, Hải Hiền không phải là lão ông hay sao? Thật sự, không có người xem trọng họ.

Tôi lúc đầu ở Đài Trung học tập với lão sư Lý, lão sư Lý có nói qua mấy lần với chúng tôi: “***Ông già bà cả là người đại thiện căn***”. Họ có vẻ ngờ nghệch, hỏi họ cái gì cũng đều không biết, cả ngày đến tối chỉ biết niệm A Di Đà Phật. Đối với bất kỳ ai, nét mặt luôn tươi cười, bạn nói chuyện với họ, miệng của họ vẫn là niệm Phật, không ra tiếng, bạn thấy miệng của họ đều đang động đậy. Sau khi nói xong họ trả lời bạn chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Đường như ngoài A Di Đà Phật ra, họ chẳng biết nói chuyện, người thông thường hơn một nửa là xem thường họ. Cuối cùng thấy họ vãng sanh, bạn không cách gì không bội phục họ. Những người này đều có thể tự tại vãng sanh, người đứng mà đi, người ngồi mà đi, không có đau bệnh, nói đi liền đi. Vì thế đến lúc lâm chung, cái chiêu đó bạn mới biết được, không phải là việc mà người thông thường có thể so sánh được. Họ chuyên tâm, chân thật là “***Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm***”, họ làm được một trăm phần trăm, họ không có tạp niệm.

Thông thường người niệm Phật của Tịnh Tông biết bao người đều có tạp niệm, đều có vọng tưởng, còn những người này vọng tưởng tạp niệm thảy đều không có. Tất cả pháp của thế gian này, chẳng liên quan gì với họ, càng không để ở trong tâm, trong tâm họ chỉ có A Di Đà Phật. Trong số những người này, có người đắc Tam muội, có người khai ngộ, chúng ta không biết nên xem thường họ. Đối với sự việc này, thực tế pháp sư của Thiền tự đến đây thăm tôi, tôi đã từng hỏi họ:

- “*Lân cận đạo tràng của các thầy, có những ông già bà cả này không?*”.

- “*Có*”, họ nói.

- “*Các thầy đối với họ không thể xem thường*, *phải đặc biệt cung kính*. *Những người này*, *họ là tu thật*, *họ không phải giả*”, tôi nói.

Đạo tràng có những người này, đạo tràng này sẽ có chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo vệ, bảo vệ ai? Bảo vệ những người này. Ngàn vạn không được làm sai, những vị Hòa thượng như chúng ta không sánh nổi với người ta, người ta làm thật, thật sự được Phật hộ niệm, được thần hộ pháp bảo vệ. Chúng ta ở đây cũng được thơm lây, thơm lây nhờ ai? Thơm lây nhờ lão ông, lão bà. Bản thân thử nghĩ lại, Tâm thanh tịnh của chúng ta có thể so nổi với họ không? Công phu của họ là một câu tiếp nối một câu, họ không hề gián đoạn, còn chúng ta thường hay gián đoạn. Đối với họ phải lễ phép, phải cúng dường chu đáo đối với họ. Tôi nói các thầy nên tu một chút phước báu, họ lúc đầu cũng đã hiểu sai, không hề coi trọng những người này. Do sự nhắc nhở này của tôi, họ mới biết được.

Người xưa nói: “***Duy thượng trí dữ hạ ngu bất di***”, hai loại người này là dễ độ nhất. Bậc thượng trí, một nghe ngàn ngộ, giống như Ngài Huệ Năng vậy. Kẻ hạ ngu, là ông già bà cả, một câu liền hành theo, họ liền thành tựu, họ tin tưởng, một đời của họ không hề thay đổi. Khó độ nhất là người lưng chừng, không thượng cũng chẳng hạ, vọng tưởng tạp niệm lại rất nhiều, nhiều hoài nghi, nhiều vấn đề. Loại người này rất khó độ, sách “Di Đà Sớ Sao” nói, Liên Trì đại sư nói: “***Lại nữa***, ***Khởi Tín Nhân Duyên Phận Sớ***”. Trong Khởi Tín Luận nói rõ: “**Sơ tâm của tín vị có bốn căn cơ**”, tín vị là gì? Là Bồ Tát Thập tín. Bồ Tát Thập tín có bốn loại căn cơ, vẫn chưa siêu việt luân hồi. Thứ nhất, “Dùng lễ bái, sám hối diệt tội để độ sơ cơ” là sơ học, là người nhập Phật môn muốn học Phật, học từ chỗ nào? Từ lễ sám diệt tội, lễ bái sám hối, sám trừ nghiệp chướng.

Chúng ta ở trong Lục đạo đã quá lâu, vô lượng kiếp đến nay trôi lăn trong Lục đạo, tập khí tội chướng không biết đã bao nhiêu. Muốn học Phật, đầu tiên phải lễ sám, lễ Phật sám hối. Phương pháp này tôi đã từng gặp qua, hiện nay có lẽ vẫn còn, nhưng không phổ biến. Tôi vào lúc 30 tuổi, từ bỏ công việc, cùng với pháp sư Sám Vân trụ ở Mao Bông, lúc còn sơ cơ. Pháp sư Sám Vân liền nói với tôi:

- “*Mỗi ngày lạy Phật 800 lạy*; *Buổi sáng lạy 300 lạy*, *sau bữa cơm trưa đi kinh hành*, *lạy 200 lạy*; *Buổi tối lạy 300 lạy*, *không chướng ngại công việc*”.

Tôi ở Mao Bông làm công quả, chăm sóc ba vị pháp sư, một vị lão cư sĩ, lão cư sĩ chính là lão cư sĩ Chu Kính Trụ, năm đó lão cư sĩ 69 tuổi, còn một năm nữa là tròn 70. Lễ sám, tôi ở Mao Bông được năm tháng rưỡi, lạy được mười mấy vạn lạy, học Phật là học từ chỗ nào? Chính là học từ chỗ này, điều này là chính xác.

“**Dùng tu tập chỉ quán độ trung cơ**”, đây chính là từ sơ cơ tiếp tục nâng lên cao. Học tập chỉ quán, chỉ quán là cái ǵ? Là “Nhìn thấu, buông bỏ”, “Chỉ” là buông xả, “Quán” là nhìn thấu. Chỗ này là nói một cái tổng cương lĩnh, chân thật học tập, lão sư sẽ chỉ dạy bạn, làm sao để chỉ, làm sao để quán? Tôi đến Đài Trung bái lão sư là pháp sư Sám Vân và lão cư sĩ chu kính trụ, hai người này giới thiệu tôi qua bên đó, Chu lão cư sĩ cùng tuổi với lão sư Lý, họ là bạn thân. Tôi vừa qua đến nơi đó, lão sư Lý liền đưa cho tôi ba điều quy tắc, đó chính là học tập “Chỉ quán”, bạn xem dùng phương pháp phương tiện thiện xảo. Lão sư đưa ra ba điều kiện, có thể tiếp nhận ba điều kiện này, thầy sẽ thu nhận tôi làm đệ tử, làm học trò. Nếu như không thể tiếp nhận, hãy mời cao minh khác. Ba điều kiện nào?

- “*Thứ nhất, những gì anh từng học tập trước đây*, *tôi đều không thừa nhận*”.

Kỳ thực, những gì tôi học trước đây là cùng với tiên sinh Phương Đông Mỹ, học chưa được một năm. Và theo Chương Gia đại sư ba năm, lão sư Phương và Chương Gia đại sư, lão sư Lý đều nghe danh, đều rất bội phục. Những gì tôi học với họ phải buông bỏ, lão sư không thừa nhận, chính là:

- “*Anh theo tôi thì phải học lại từ đầu*”.

Những gì đã học trước đây, không thể quấy nhiễu việc dạy học của thầy. Đây là phải buông bỏ những thứ đã học trước đây, không tính.

- “*Thứ hai, kể từ hôm nay chỉ có thể nghe thầy giảng kinh*, *cao tăng đại đức ở bên ngoài đến Đài Trung*, *đến giảng kinh*, *diễn giảng đều không được đi nghe*”.

Chỉ có thể nghe một mình thầy, nghe một mình thầy đây là “quán”, không thể nghe bất kỳ điều gì, của bất kỳ ai, đây là “Chỉ”.

- “*Thứ ba, kể từ hôm nay*, *anh xem văn tự*, *xem kinh Phật cũng vậy*, *xem văn tự thông thường cũng vậy*, *chưa được sự đồng ý của thầy không được xem*”.

Đây đều là “Chỉ”, đây là cái gì? Đây là điều kiện nhất định phải đầy đủ khi học trò theo học với lão sư, về sau tôi mới biết đây gọi là “Sư Thừa”. Trung Quốc từ xưa đến nay bái lão sư đều là quy tắc này, nếu không, thầy không chịu dạy.

Nếu bạn nói: “*Lão sư à! Thầy dạy không giống với những gì Chương Gia đại sư nói*”, làm gì có nhiều thời gian như vậy để giải thích cho bạn, những gì học được của Chương Gia đại sư lại phát tác rồi, không muốn học nữa. Nghe qua có vẻ rất ngang bướng, dường như trong mắt chẳng có ai. Kỳ thực thật sự là phương pháp được người xưa sử dụng trăm ngàn năm, phương pháp xưa này thành tựu rất nhiều rất nhiều người. Vì thế ba điều kiện này của lão sư, tôi suy nghĩ rồi, vẫn là tiếp nhận, batháng sau tôi thể hội được, tại vì sao? Không cho phép bạn xem văn tự, không được nghe người bên ngoài đến Đài Trung giảng kinh dạy học, tâm từ từ được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, nếu như bạn nghe, nghe những thứ này không giống với những gì lão sư nói, bạn sinh ra phiền não. Rốt cuộc là nghe ai, rốt cuộc phải theo ai học? Không phải liền phiền phức rồi sao? Trước tiên đưa ba điều quy tắc, tôi theo lão sư mười mấy năm, hình như là năm 1996, năm 1997.

Tôi đến Singapore giảng kinh, lúc đó mỗi năm đi giảng một tháng. Tại Phật giáo cư sĩ Lâm, có một ngày pháp sư Diễn Bồi mời tôi dùng cơm, khởi thỉnh tôi đến đạo tràng của thầy ấy để diễn giảng. Ngày hôm đó thính chúng có hơn 600 người, lần đầu tiên tôi đến đạo tràng của thầy, tán thán đạo tràng của thầy, tán thán pháp môn tu học của thầy, tán thán đồng tham đạo hữu của họ, để mọi người đối với pháp môn này, đối với đạo tràng, đối với lão sư tăng trưởng tín tâm. Đây là quy tắc của nhà Phật, do lão sư Lý dạy cho tôi. Người khác mời chúng tôi giảng kinh, giảng cái gì? Điều quan trọng nhất là tán thán “*Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng*”, điều này thì đúng rồi. Cấm kỵ nhất là pháp môn của tôi tốt, pháp môn của anh không bằng tôi, vậy chẳng phải bạn đem người ta toàn bộ đều phá hoại rồi sao? Đó là có tội.

Vì thế có một số đạo tràng không dám mời pháp sư đến giảng kinh vì sợ điều này, khiến thính chúng sau khi nghe thấy đánh mất chánh niệm; phải cần thời gian bao lâu mới từ từ chuyển họ lại được, phiền phức lớn. Đây gọi là người không hiểu quy tắc. Người hiểu được quy tắc, tốt! Họ đến là để tán thán. Sau khi chúng tôi giảng xong, Diễn Bồi lão pháp sư với chúng tôi là bạn thân. Chúng tôi uống trà trong phòng khách nhỏ của thầy, liền nói đến lúc nhỏ của thầy. Thầy là mười mấy tuổi xuất gia làm sa di, theo lão Hòa thượng Đế Nhàn. Lão Hòa thượng Đế Nhàn lúc đó cũng làm giống như lão sư Lý đối với tôi vậy, cũng là ba điều quy tắc. Tôi mới hốt nhiên đại ngộ, đây không phải là bản quyền riêng của lão sư Lý, đây là tổ, tổ tương truyền, người Trung Quốc nói là “Sư Thừa”. Không có ba điều kiện này không thể dạy, có ba điều kiện này học trò ngoan ngoãn học tập, không có ý kiến, toàn bộ tiếp nhận, không có sự so sánh. Những gì chúng tôi xem lão sư đều biết những gì lão sư giảng, chúng tôi đều có thể tiếp nhận, thầy cũng hiểu, chỉ dạy liền sẽ dễ dàng. Vọng tưởng của bạn quá nhiều, tạp niệm quá nhiều, không cách gì học được, vì thế mới biết cổ nhân Trung Quốc dạy học, những điều này đều là điều kiện yêu cầu cơ bản nhất. Trong quan hệ thầy trò có sự ngầm hiểu, lão sư xem thấy thiên hướng của bạn, không ngừng giúp bạn nâng cao.

Tôi ở Đài Trung 15 tháng, học 13 bộ kinh; 13 bộ kinh đều có thể giảng, giảng cũng không tệ. Tôi xuất gia, sau khi xuất gia liền dạy cho viện Phật học. Ngày đầu tiên thế độ, hình như là đến ngày thứ hai, ngày thứ ba, tôi liền đến viện Phật học để giảng bài. Tôi ở Đài Trung học 13 bộ kinh, dạy một bộ, một bộ là một học kỳ. Họ học ba năm, sáu học kỳ là tốt nghiệp, tôi mới dùng có sáu bộ, tôi ở Đài Trung một năm ba tháng, học được 13 bộ kinh, vẫn còn bảy bộ chưa dùng đến. Vì thế, tôi đối với viện Phật học liền rất khó hiểu, thế này thì làm sao có thể bồi dưỡng được nhân tài? Ba năm là đã tốt nghiệp rồi, một bộ kinh cũng không thể giảng được, lãng phí thời gian, thật đáng tiếc biết bao! Vì thế, pháp sư Tinh Vân đến tìm tôi làm viện Phật học, tôi liền đưa ra kiến nghị với thầy ấy, phải dùng phương pháp cũ, Lý lão sư là dùng phương pháp cũ, không phải dùng phương pháp ở trường học. Phương pháp của trường học, tôi từng dạy qua viện Phật học, dạy không ích gì, chẳng có hiệu quả.

Tôi cũng từng dạy qua đại học, lúc ở Đài Loan, dạy hết bốn năm trong trường học, tôi dạy “Duy thức”, giảng “Bách pháp minh môn”, giảng “Duy thức Tam Thập tụng”, toàn là thuộc về Phật học thường thức, không thể giúp họ xây dựng tín tâm, không thể nâng cao cảnh giới của họ. Cho nên, về sau tôi không dám dạy học nữa, cảm thấy hổ thẹn khi dạy học, thấy có lỗi với học trò, vì sao vậy? Vì tôi với học trò không cùng một phương hướng, không cùng một mục tiêu. Nếu như có cùng một phương hướng, tôi sẽ giống như Lý lão sư; những gì các bạn đã học, tôi không thừa nhận. Học trò sẽ lập tức quay đầu bỏ đi, nói bạn cống cao ngã mạn, trong mắt chẳng có ai, họ sẽ không học. Còn chiều ý học trò, đó chính là qua loa chiếu lệ, mọi người ở cùng nhau, nói nói cười cười rất vui vẻ.

Đem kinh điển làm thành câu chuyện cũ để nói, đây là kinh nghiệm chúng tôi từng trải qua. Về sau, cuối cùng chúng tôi đi con đường này, dạy học từ xa. Con đường này, do tiên sinh Phương Đông Mỹ chủ trương. Lúc đó, thầy nói với chúng tôi, chúng tôi không dám nghĩ tới, do chi phí quá cao, biết tìm ở đâu ra nhiều tiền như vậy, thật không dám. Chúng tôi ở Đài Bắc, xây dựng một thư viện nghe nhìn. Chỉ là trong thư viện có một bộ thiết bị, so với hiện nay thô sơ hơn rất nhiều, không được chu toàn như bây giờ; ghi lại việc giảng kinh, lúc đó là băng ghi hình, diện tích rất lớn, gửi qua nước ngoài. Khi nước ngoài khởi thỉnh nhưng chúng tôi không có thời gian đi, sẽ gửi băng ghi hình việc giảng kinh sang bên đó. Bộ thiết bị này là của những người hoa kiều cúng dường, mục đích chính là hy vọng gửi băng ghi hình sang nước ngoài, thư viện chúng tôi mới có được thiết bị ghi hình. Chính thức sử dụng những thứ này, sử dụng mạng intenet đại khái được 20 năm, dùng truyền hình vệ tinh là 12 năm, nguyên đán năm 2003 bắt đầu phát sóng. Ảnh hưởng này rất lớn, toàn cầu đều có thể đón xem. Hơn nữa, 24 giờ không gián đoạn.

Năm đó, lão sư Phương nói với tôi: “*Tivi*”, lúc đó là tivi trắng đen, không có màu thầy nói: “*Cái* *thứ này có thể hại người*, *làm diệt vong cả một quốc gia*, *cũng có thể hưng vượng một quốc gia*”, bảo tôi đối với sự việc này phải lưu ý. Công cụ là trung lập, không có thiện-ác, hoàn toàn xem nội dung của bạn. Nếu như nội dung là mặt xấu, là “Sát, đạo, dâm, vọng”, bạn sẽ hủy hoại toàn bộ xã hội. Nếu như là mặt tốt, giảng luân lý, đạo đức, giảng thiện-ác, nhân-quả. Bạn sẽ dạy tốt tất cả mọi người, đó chính là cứu văn xã hội, đều nằm ở người sử dụng và nhà cầm quyền. Lão sư nhìn được rất xa, nhìn được rất sâu sắc. Chúng tôi cũng là lợi dụng phương thức này, kết được thiện duyên với rất nhiều đồng học.

Phía sau, điều thứ ba: “***Dùng cầu sanh Tịnh Độ tiếp độ thượng cơ***”, chính là người thượng căn. Người này có sự giác ngộ, biết được Thế Giới Ta Bà khổ, hy vọng lìa khổ. Cũng nghe nói Thế Giới Cực Lạc vui, có ý nguyện muốn cầu vãng sanh, đây là người thượng căn. Bạn xem xem, người hạ căn từ lễ sám mà nhập môn; người trung căn, từ chỉ quán nhập môn; người thượng căn khuyên họ niệm Phật mà nhập môn. Chúng ta tưởng tượng, Hải Hiền lão Hòa thượng ra đời ở nông thôn, gia cảnh vô cùng khó khăn, từ nhỏ là đã chịu tội, vất vả cả một đời. Mẫu thân thương lượng với Ngài, khuyên Ngài xuất gia, Ngài tiếp nhận. Sư phụ chỉ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”, dặn dò Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục. Người này “Thật thà, nghe lời, thật làm”, đã làm 92 năm một câu Phật hiệu, niệm 92 năm, chúng ta có thể thấy được. Giai đoạn đầu được “Công phu thành phiến”, giai đoạn thứ hai được “Sự nhất tâm bất loạn”, giai đoạn thứ ba là “Lý nhất tâm bất loạn”. Về sau, A Di Đà Phật dặn dò Ngài lưu lại thế gian biểu pháp, cái ý này chính là làm tấm gương người niệm Phật tốt nhất, Ngài đã làm được.

Sư phụ Ngài cũng là nhân vật không đơn giản, từ chỗ nào thấy được? Từ chỗ tháp để tro cốt. Văn hóa đại cách mạng, hồng vệ binh bức ép người xuất gia phải hoàn tục; chùa miếu, tượng Phật, kinh sách đều bị thiêu hủy; tháp tro cốt của sư phụ Ngài cũng bị phá hoại, phá hoại nhưng bên trong không có tro cốt. Đến khi văn hóa đại cách mạng kết thúc, sự việc này đã qua đi, bên dưới tháp tro cốt, phía dưới một tảng đá, Ngài nhìn thấy tro cốt của sư phụ, rất khâm phục. Bạn xem, sư phụ đã có dự tính trước, sớm biết sẽ có sự việc như vậy. Vì thế đem tro cốt giấu bên dưới tháp, không hề bị phát hiện.

Chúng ta liền biết, sư phụ truyền pháp này cho Hải Hiền lão Hòa thượng một câu Phật hiệu niệm đến cùng, đây không phải người thông thường. Sư phụ có thể quán cơ, biết được người này tuy không được đi học, là một đứa trẻ vô cùng nghèo khổ, nhưng Ngài “Chân thành, nghe lời, thật làm”. Ngài có điều kiện này, “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”, Ngài nhất định có thành tựu lớn, nên chỉ ra con đường chính xác, Ngài thật sự thành công. Sư phụ có thể quán cơ, nhận biết được con người, người thế nào thì dạy họ Pháp thế ấy; loại căn tánh như chúng ta thì không được. Đây thật sự là người có đại thiện căn. Người như chúng tôi, bạn xem 26 tuổi, 26 tuổi vừa mới học Phật, 30 tuổi theo pháp sư Sám Vân, dạy tôi lễ sám, dạy tôi lễ Phật sám trừ nghiệp chướng, không phải dạy tôi một câu “A Di Đà Phật” niệm đến cùng. Nếu thầy ấy dạy tôi một câu “A Di Đà Phật” niệm đến cùng, tôi không tin, tôi không thể tiếp nhận, vì thế sư phụ đại khái cũng có bản lĩnh quán cơ.

Phía sau nói: “**Sơ cơ là chúng sanh nghiệp chướng**”, nghiệp chướng rất nặng, cần phải lễ Phật sám hối. “**Trung cơ là phàm phu Nhị thừa**”, dạy bạn tu chỉ quán, chính là tu Thiền Định. Vì vậy, “**Biết rằng Tịnh Độ là pháp tu của Đại Thừa Bồ Tát**”, lấy việc cầu sanh Tịnh Độ để phá thượng cơ; ngài Hải Khánh, Hải Hiền là Đại Thừa Bồ Tát. Vì vậy, sư phụ dạy họ cầu sanh Tịnh Độ, họ chân thật hoan hỷ tiếp nhận, một đời không hề thay đổi. Lại nữa, sách “Di Đà Yếu Giải” cho rằng: “**Trì Danh là pháp môn thâm diệu; Phá sạch hết thảy những hý luận**”, chữ “Hý luận” này chính là kinh giáo. “**Đoạn sạch hết thảy ý kiến**”, chữ “Ý kiến” này là Thiền Tông, “Hý luận” bao gồm những điều có trong Giáo Hạ, Tông Môn Giáo Hạ. Vì sao vậy? pháp môn này không phải người thông thường có thể thành tựu.

“Chỉ có những bậc như Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh”, những người này là người như thế nào? Là bậc thượng thượng căn. Bồ Tát Mã Minh, Bồ Tát Long Thọ, đây là người Ấn Độ xưa. Ở Trung Quốc, đại sư Trí Giả, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, thông tông thông giáo. Đây là những vị căn khí thượng thượng, họ mới là người có thể triệt để gánh vác nổi. Nếu bạn dạy cho họ học pháp môn này, họ lập tức liền tiếp nhận, họ thật sự triệt để đảm đương. Những người này thảy đều niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Trong “Tịnh Độ Thánh hiền Lục”, trong “Vãng sanh Truyện” đều có tên của họ. Ngài Mã Minh, Long Thọ niệm Phật vãng sanh; ngài Trí Giả, Vĩnh Minh cũng là niệm Phật vãng sanh. Ngài Trí Giả là tông Thiên Thai, lúc Ngài vãng sanh là dùng 16 phép quán, dùng 16 phép quán trong Quán Kinh để vãng sanh Tịnh Độ. Ngài Vĩnh Minh là bên Thiền Tông “*Đại triệt đại ngộ*, *Minh tâm kiến tánh*”, rồi chuyển qua tu Tịnh Độ; là Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ Tông, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, những người các ngài triệt để gánh vác.

Phía sau nói: “**Do một pháp Trì Danh**, **là pháp môn Vô Thượng chí viên chí đốn**”, rất ít người biết được điều này, viên đến cùng tột, viên mãn. Chúng tôi thường hay nhắc nhở đồng học một câu “A Di Đà Phật” này, bao gồm đức hiệu của tất cả chư Phật Như Lai trong Thập phương Tam thế. Niệm một câu “A Di Đà Phật” này thảy đều niệm đến, viên đến cùng tột tất cả kinh giáo mà tất cả chư Phật Như Lai đã thuyết. Câu danh hiệu này, cũng có thể thảy đều bao gồm trọn vẹn; niệm câu Phật hiệu này, kinh giáo mà chư Phật Như Lai đã thuyết đều trọn vẹn ở trong đó, một bộ cũng không thiếu, một câu cũng không sót. Pháp môn này, biết đến nơi đâu để tìm chứ! Không những chí viên, mà còn chí đốn. “Đốn” là nhanh chóng, nhanh chóng thành đạo, một đời viên mãn thành tựu, không cần đợi đến đời thứ hai.

Bất kỳ một pháp môn nào đều không thể trong một đời là chứng đắc, chỉ có pháp môn này một đời nhanh chóng chứng đắc cứu cánh viên mãn. Vì thế, nó chân thật là Vô Thượng pháp môn, không có pháp môn nào cao hơn pháp môn này, không có pháp môn nào nhanh hơn pháp môn này. Nên “***Chẳng thể dùng phân biệt suy lường để hiểu nổi***”, tuyệt đối không phải là việc mà phàm phu, Nhị thừa hay Bồ Tát có thể hiểu được. Vì thế nói thâm diệu, pháp môn này quả thật quá thâm, quá diệu.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này. Bài sau chúng ta tiếp tục ở chỗ này, từ chỗ này học tiếp.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

